TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

 **KHỐI 5**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN TOÁN**

**NĂM HỌC 2019 – 2020**

1. **ĐỀ**

**I. TRẮC NGHIỆM**

 **\*Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.**

 Câu1.(1 điểm) Hỗn số 4**** được đọc là : (M1)

 A. Bốn và bảy phần một trăm. B. Bốn bảy phần trăm.

 C. Bảy phần một trăm và bốn. D. Bốn bảy phần một trăm.

Câu 2.(1 điểm) Chữ số 7 trong số thập phân 16,719 thuộc hàng nào?(M1)

1. Đơn vị B. Phần mười C. Phần trăm D. Phần nghìn

 Câu 3.(1 điểm) So sánh hai số thập phân sau 13,6 và 13,49 : (M1)

|  |  |
| --- | --- |
|  A. 13,6 = 13,49 | B. 13,6 < 13,49 |
|  C. 13,6 > 13,49 | D.13,49 > 13,6 |

Câu 4.(1 điểm) Nối các số thập phân bằng nhau sau đây: (M2)

50,04

500,4

50,0400 **0400**

5,4

 Câu 5. (1điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào các ô trống sau: (M2)

 a. 2018 m2 = 20,18 ha c. 8 m 5 cm < 8,5 m

 b. 7 tạ 3 yến > 703 yến d. 7 m2 = 0,07 dam2

 Câu 6. (1điểm) Bình mua 4 quyển vở hết 24 000 đồng. Nga mua 8 quyển vở như thế thì phải trả nhiều hơn Bình bao nhiêu tiền? (M2)

 A. 48 đồng B. 94 đồng C. 24 000 đồng D. 48 000đồng

 Câu 7. (1 điểm) Cho các số: 3,45; 5,34; 3,045; 0,3450; 3,5. Các số được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là: (M3)

 A. 5,34; 3,045; 0,3450 ; 3,45; 3,5

 B. 5,34; 3,045; 0,3450 ; 3,45; 3,5

 C. 3,45; 5,34; 3,045; 0,3450 ; 3, 5

 D. 5,34; 3,5; 3,45; 3,045; 0,3450

 Câu 8. (1điểm) Đầu năm học mới, thầy giao cho Lan làm 100 lá cờ hình chữ nhật để các bạn khối Năm chào đón các em học sinh lớp Một. Chu vi một lá cờ là 6 dm và chiều dài gấp đôi chiều rộng. Vậy Lan phải mua mảnh vải có diện tích là bao nhiêu mét vuông để cắt đủ 100 lá cờ mà không thừa hay thiếu vải? (M3)

 A. 2 m2 B. 20 m2 C. 60 m2 D. 200 m2

1. **TỰ LUẬN**

Câu 9. (1điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất: (M3)

 **** + ****

Câu 10. (1điểm) Người ta lát nền một căn phòng hình chữ nhật hết 70 viên gạch men. Nếu gấp chiều dài căn phòng lên 2 lần và chiều rộng cũng gấp lên 2 lần thì sẽ cần bao nhiêu viên gạch như thế để lát kín nền căn phòng mới? (M4)

**B. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN**

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM**

 **\*** Mỗi bài khoanh đúng 1 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu số | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 6 | Câu 7  | Câu 8 |
| Ý đúng | A | B | C | C | D | A |
| Số điểm | 1 điểm | 1 điểm | 1 điểm | 1 điểm | 1 điểm | 1 điểm |

Câu 4. 1 điểm, M2

500,4

50,04

50,0400 **0400400**

 5,4

Câu 5. 1 điểm, M2

 Đ

S

* 1. 2018 m2 = 20,18 ha c. 8 m 5 cm < 8,5 m

Đ

S

* 1. 7 tạ 3 yến > 703 yến d. 7 m2 = 0,07dam2
1. **PHẦN TỰ LUẬN**

 Câu 9. 1 điểm, M3

 **** + ****  **=**  ****( + )

 **= **1

 **=**

 Câu 10. 1 điểm, M4

 Bài giải

 Diện tích căn phòng cũ là: a x b

 Diện tích căn phòng mới là: a x 2 x b x 2

 Diện tích căn phòng mới gấp diện tích căn phòng cũ số lần là:

4 lần

 a x 2 x b x 2

 a x b

 Số viên gạch để lát kín nền căn phòng mới là:

 70 x 4 = 280 (viên)

Đáp số: 280 viên gạch

 *Lưu ý : HS có thể giải theo cách khác mà lời giải và phép tính phù hợp, kết quả đúng thì vẫn tính điểm.*

 **EaSiên, ngày 25/10/2019**

 **KT ra đề**

 **Duyệt BGH**

 **Nguyễn Thị Quý**

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

 **KHỐI 5**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT: NH 2019 – 2020**

 **A. ĐỀ**

**I. PHẦN ĐỌC. 10 điểm**

**1. Kiểm tra đọc thành tiếng. 3 điểm**

 - Giáo viên chuẩn bị một số đoạn văn ở ngoài sgk, cho học sinh bốc thăm. Học sinh đọc và trả lời câu hỏi có liên quan đến đoạn đọc đó.

**2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt. 7 điểm**

Đọc thầm bài văn sau, khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng từ câu 1 đến câu 8 và trả lời các câu còn lại.

**BÀN TAY THÂN ÁI**

 Đã gần 12 giờ đêm, cô y tá đưa một anh thanh niên có dáng vẻ mệt mỏi và gương mặt đầy lo lắng đến bên giường của một cụ già bệnh nặng. Cô nhẹ nhàng cúi xuống người bệnh và khẽ khàng gọi: “Cụ ơi, con trai cụ đã về rồi đây!”. Ông lão cố gắng mở mắt, gương mặt già nua, bệnh tật như bừng lên cùng ánh mắt. Rồi ông lại mệt mỏi từ từ nhắm nghiền mắt lại, nhưng những nếp nhăn dường như đã dãn ra, gương mặt ông có vẻ thanh thản, mãn nguyện.

Chàng trai ngồi xuống bên cạnh, nắm chặt bàn tay nhăn nheo của người bệnh. Suốt đêm, anh không hề chợp mắt; anh vừa âu yếm cầm tay ông cụ vừa thì thầm những lời vỗ về, an ủi bên tai ông. Rạng sáng thì ông lão qua đời. Các nhân viên y tế đến làm các thủ tục cần thiết. Cô y tá trực đêm qua cũng trở lại, cô đang chia buồn cùng anh lính trẻ thì anh chợt hỏi:

 - Ông cụ ấy là ai vậy chị?

 Cô y tá sửng sốt:

 - Tôi tưởng ông cụ là ba anh chứ?

 - Không, ông ấy không phải là ba tôi.

 - Chàng lính trẻ nhẹ nhàng đáp lại.

 - Tôi chưa gặp ông cụ lần nào cả.

 - Thế sao anh không nói cho tôi biết lúc tôi đưa anh đến gặp cụ?

 - Tôi nghĩ là người ta đã nhầm giữa tôi và con trai cụ khi cấp giấy phép; có thể do tôi và anh ấy trùng tên. Ông cụ đang rất mong gặp con trai mà anh ấy lại không có mặt ở đây. Khi đến bên cụ, tôi thấy ông đã yếu đến nỗi không thể nhận ra tôi không phải là con trai ông. Tôi nghĩ ông cần có ai đó ở bên cạnh nên tôi quyết định ở lại.

 *Theo* Xti-vơ Gu-đi-ơ

Câu 1: (0,5 điểm)Người mà cô y tá đưa đến bên cạnh ông lão đang bị bệnh rất nặng là: (M1)

 A. Con trai ông lão. B. Một bác sĩ trẻ.
 C. Một chàng trai là bạn cô. D. Một anh thanh niên.

Câu 2: (0,5 điểm) Sau khi gặp được anh thanh niên gương mặt ông : (M1)

A. Rất mệt và rất đau buồn vì biết mình sắp chết.
B. Cảm thấy khỏe khoắn, hạnh phúc, toại nguyện.
C. Tuy rất mệt nhưng ông cảm thấy hạnh phúc, toại nguyện.
D. Có vẻ thanh thản, mãn nguyện.

Câu 3: (0,5 điểm)Dòng nào sau đây chỉ những từ đồng nghĩa với từ “buồn”: (M1)

 A. Buồn phiền, u buồn, muộn phiền, phiền não
 B. Muộn phiền, phiền não, vui vẻ
 C. Buồn thiu, u buồn, muộn phiền, sung sướng
 D. Lo lắng, cô đơn, tuyệt vọng, lo âu.

Câu 4: (0,5 điểm) Từ “tay” trong câu “nắm chặt bàn tay nhăn nheo của người bệnh” được dùng với nghĩa gì? (M1)

 A. Nghĩa chuyển B. Nghĩa gốc
 C. Nghĩa gốc và nghĩa chuyển D. Nghĩa của câu

Câu 5: (0,5 điểm) Anh lính trẻ đã suốt đêm ngồi bên ông lão, an ủi ông là vì: .(M2)

A. Bác sĩ và cô y tá yêu cầu anh như vậy.
B. Anh nghĩ ông đang cần có ai đó ở bên cạnh mình vào lúc ấy.
C. Anh nhầm tưởng đấy là cha mình.
D. Anh muốn thực hiện để làm nghề y.

Câu 6: (0,5 điểm)Điều đã khiến cô y tá ngạc nhiên là: (M2)

1. Anh đã ngồi bên ông, cầm tay ông, an ủi ông suốt đêm.
2. Anh lính trẻ trách cô không đưa anh gặp cha mình.
3. Anh lính trẻ không phải là con của ông lão.
4. Anh lính trẻ đã chăm sóc ông lão như cha của mình.

Câu 7: (1 điểm) Bài đọc trên phù hợp với chủ điểm nào mà em đã học? (M2)

 A. Chủ điểm hòa bình – hữu nghị - hợp tác

 B. Chủ điểm thiên nhiên

 C. Chủ điểm tổ quốc

 D. Chủ điểm con người và thiên nhiên

Câu 8: (1 điểm)Câu chuyện trong bài văn muốn nói em là: (M3)

 A. Hãy biết đưa bàn tay nhân ái để giúp đỡ mọi người.
 B. Cần phải chăm sóc chu đáo người bệnh tật, già yếu.
 C. Cần biết vui vẻ, sống chan hòa và hăng say làm việc.
 D. Cần phải biết yêu thương người tàn tật.

Câu 9:  (1 điểm) Em hãy dùng các biện pháp so sánh để viết một câu văn thể hiện lòng biết ơn đối với chàng thanh niên trong bài. (M3)

Câu 10: (1 điểm) Em sẽ làm gì để thể hiện tinh thần nhân ái khi gặp một bà cụ bị lạc đường ? (M4)

**I. PHẦN VIẾT. 10 điểm**

 **1. Chính tả:**  Nghe – viết: **3 điểm**

 **Bài: Kì diệu rừng xanh.**

**(Viết đoạn: Sau một hồi … thần bí. sách Tiếng Việt 5, tập 1/76)**

 **2. Tập làm văn:**  **7 điểm**

###  Đề bài: [Tả ngôi nhà thân yêu của gia đình em](https://vndoc.com/van-mau-lop-5-ta-ngoi-nha-than-yeu-cua-gia-dinh-em/download).

**B. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT**

**I. PHẦN ĐỌC 10 điểm**

**1. Đọc thành tiếng**: **3 điểm**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc đạt yêu cầu (khoảng 100 tiếng/phút), giọng đọc có biểu cảm: 1điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa, đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng). 1điểm

- Trả lời đúng về nội dung câu hỏi đoạn đọc: 1điểm

**2. Đọc thầm và làm bài tập**: **7điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1M1 | Câu 2M1 | Câu 3M1 | Câu 4M1 | Câu 5M2 | Câu 6M2 | Câu 7M2 | Câu 8M3 |
| D | D | A | B | B | C | A | A |
| 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5điểm | 0,5 điểm | 1 điểm | 1điểm |

Câu 9. (1 điểm, M3)HS dùng các biện pháp so sánh để viết một câu văn thể hiện lòng biết ơn , thán phục đối với chàng thanh niên trong bài

VD: Hành động đẹp và nhân văn của anh khiến cho em cùng mọi người rất ngưỡng mộ, khâm phục nó như ánh sáng soi đường cho những kẻ ích kỉ, không có lòng nhân ái.

Câu 10. (1 điểm, M4) HS xử lí tình huống, giúp đỡ bà cụ lạc đường để thể hiện tinh thần nhân ái, luôn biết quan tâm giúp đỡ mọi người. ( M4)

(*Lưu ý: Tùy vào câu trả lời của học sinh để ghi điểm cho phù hợp*)

**II. PHẦN VIẾT:**  **10 điểm**

**1. Chính tả** :Nghe - viết: 3 điểm

- GV đọc cho HS viết, thời gian viết bài khoảng 15 phút.

- Tốc độ viết đạt yêu cầu (khoảng 95 chữ/15phút), chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ, trình bày đúng quy định, bài viết sạch đẹp. (3 điểm)

- Viết đúng chính tả, trong bài viết mắc quá 5 lỗi trừ. (0,5 điểm)

 - Lỗi về độ cao, trình bày toàn bài trừ. (0,5 điểm)

(*Tùy mức độ sai sót và đối tượng học sinh giáo viên ghi điểm phù hợp*)

**2. Tập làm văn** : 7 điểm

- Đảm bảo được các yêu cầu sau: 7 điểm

+ Viết được một bài văn đủ ba phần: (mở bài, thân bài, kết bài) một cách mạch lạc, có nội dung phù hợp theo yêu cầu của đề bài.

+ Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

+ Chữ viết rõ ràng, trình bày bài sạch đẹp.

- Cụ thể:

+ Mở bài: 1 điểm

+ Thân bài : Đảm bảo đủ nội dung yêu cầu: 4 điểm

+ Chữ viết, trình bày: 0,5 điểm

+ Dùng từ, đặt câu, sáng tạo : 0,5 điểm

+ Kết bài : 1 điểm

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, diễn đạt, chữ viết, lỗi chính tả có thể được các mức điểm : 6.5; 6.0; 5.5; 5.0; 4.5; 4.0; 3.5; 3.0; .2.5; 2.0; 1.5; 1.0; 0.5 *(không ghi điểm 0)*.

 ***EaSiên*, ngày 25/10/2019**

 **Duyệt BGH KT ra đề**

 **Nguyễn Thị Quý**